

# BẢN TIN PHÁP LUẬT SỐ ĐẶC BIỆT – THÁNG 5/2017

(Bộ môn Luật Tài chính – Ngân hàng, Trường Đại học Luật Hà Nội)

**Ban biên tập**

Người thực hiện : Ths. Đào Ánh Tuyết

Chịu trách nhiệm kiểm soát về nội dung : PGS.TS. Phạm Thị Giang Thu

*Bản tin được xác định là tài sản của Ban biên tập, cấm vi phạm*

## TRONG SỐ NÀY:

### TÀI CHÍNH

**CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH TÀI CHÍNH NGÂN SÁCH ĐẶC THÙ ĐỐI VỚI THỦ ĐÔ HÀ NỘI**

### BÌNH LUẬN CHÍNH SÁCH

**CƠ SỞ PHÁP LÝ MỚI CHO HOẠT ĐỘNG BAO THANH TOÁN CỦA CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG**

## TÀI CHÍNH

### CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH TÀI CHÍNH NGÂN SÁCH ĐẶC THÙ ĐỐI VỚI THỦ ĐÔ HÀ NỘI

Nhằm quy định chi tiết thi hành Luật Ngân sách Nhà nước và Luật Thủ đô, ngày 19/5/2017, Chính phủ ban hành **Nghị định số 63/2017/NĐ-CP** quy định một số cơ chế, chính sách tài chính ngân sách đặc thù đối với Thủ đô Hà Nội. Theo đó, một số nội dung chính được ghi nhận tại Nghị định như sau:

## 1. Quản lý ngân sách Thủ đô Hà Nội

- *Dự toán chi ngân sách Thủ đô Hà Nội*

Dự toán chi ngân sách của thành phố Hà Nội được xác định trên cơ sở định mức phân bổ chi ngân sách cao hơn các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác được áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách địa phương.



*Nguồn ảnh: Internet*

- *Bội chi ngân sách*
  - Ngân sách cấp thành phố được bội chi; bội chi ngân sách thành phố chỉ được sử dụng để đầu tư xây dựng các dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn đã được Hội đồng nhân dân thành phố quyết định;
  - Hạn mức bội chi ngân sách thành phố do Quốc hội quyết định hằng năm.

Số bội chi cụ thể của ngân sách thành phố hàng năm do Hội đồng nhân dân thành phố quyết định, nhưng không vượt quá mức bội chi ngân sách thành phố do Quốc hội quyết định hàng năm.



*Nguồn ảnh: Internet*

➤ Mức dư nợ vay (bao gồm vay trong nước từ phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, vay lại từ nguồn Chính phủ vay về cho vay lại và các khoản vay trong nước khác theo quy định của pháp luật) của ngân sách thành phố không vượt quá 70% số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp.



*Nguồn ảnh: Internet*

Thu ngân sách địa phương được xác định trên cơ sở dự toán thu ngân sách thành phố được Quốc hội quyết định của năm dự toán. Trường hợp cần tăng thêm số bội chi thì Thành phố báo cáo Chính phủ, báo cáo Ủy ban thường vụ Quốc

hội xem xét, trình Quốc hội quyết định tỷ lệ bội chi ngân sách cấp thành phố trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm.

- *Thưởng và bổ sung có mục tiêu từ tăng thu ngân sách trung ương so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao*

➤ Hàng năm, trường hợp tổng thu ngân sách trung ương tăng so với dự toán Quốc hội quyết định và thu ngân sách trung ương trên địa bàn tăng so với dự toán giao cho thành phố, căn cứ quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Chính phủ trình Ủy ban thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định mức thưởng và bổ sung có mục tiêu từ số tăng thu ngân sách trung ương theo quy định của pháp luật.



*Nguồn ảnh: Internet*

➤ Ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho thành phố tương ứng toàn bộ số tăng thu ngân sách trung ương so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao, nhưng không vượt quá số tăng thu ngân sách trung ương trên địa bàn so với thực hiện thu năm trước từ các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách thành phố, các khoản thu ngân sách trung ương hưởng 100% theo quy

định của Luật Ngân sách nhà nước vượt so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao.

## 2. Huy động các nguồn tài chính cho đầu tư phát triển Thủ đô Hà Nội

- *Vốn đầu tư phát triển trong nước*
  - Nhà nước ưu tiên đầu tư về ngân sách và các nguồn tài chính khác nhằm phát triển kinh tế - xã hội để thành phố thực hiện vai trò trung tâm chính trị - kinh tế - xã hội của khu vực và cả nước.



*Nguồn ảnh: Internet*

➤ Đối với một số công trình, dự án quan trọng có quy mô đầu tư lớn thuộc lĩnh vực môi trường, giao thông, thủy lợi do thành phố Hà Nội quản lý vượt quá khả năng cân đối của ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân thành phố lập dự toán kèm theo đề nghị gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để tổng hợp báo cáo Chính phủ trình Quốc hội quyết định hỗ trợ từ ngân sách trung ương trong kế hoạch đầu tư công trung hạn cho ngân sách thành phố để triển khai thực hiện.

➤ Để sử dụng có hiệu quả quỹ đất thuộc thành phố quản lý, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội được tạm ứng từ

nguồn ngân sách thành phố hoặc từ nguồn huy động theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước cho các dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật thuộc nhiệm vụ đầu tư của ngân sách để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất, sau khi thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất sẽ thu hồi hoàn trả ngân sách hoặc hoàn trả nguồn vốn huy động.



*Nguồn ảnh: Internet*

- *Vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài*

➤ Chính phủ ưu tiên bố trí vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn vốn vay ưu đãi khác cho thành phố Hà Nội để đầu tư các chương trình, dự án xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật đô thị, môi trường và phúc lợi xã hội.



*Nguồn ảnh: Internet*

➤ Việc bố trí vốn đầu tư cho các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn ODA và nguồn vốn vay ưu đãi khác trên địa bàn Thành phố được thực hiện theo nguyên tắc:



*Nguồn ảnh: Internet*

✓ Đối với chương trình, dự án thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách thành phố Hà Nội, Chính phủ cho Thành phố vay lại hoặc cấp phát một phần theo quy định của pháp luật.

✓ Thành phố có trách nhiệm bố trí vốn đối ứng từ ngân sách thành phố để thực hiện và hoàn trả gốc, lãi phân vay lại đầy đủ, đúng hạn theo quy định của pháp luật.



*Nguồn ảnh: Internet*

➤ Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội được phê duyệt danh mục dự án, quyết định tiếp nhận các khoản viện trợ (ODA, phi Chính phủ nước ngoài) không hoàn lại đối với các chương trình,

dự án không phụ thuộc vào quy mô viện trợ, trừ các khoản viện trợ hỗ trợ kỹ thuật liên quan đến thể chế tôn giáo, chính sách pháp luật, cải cách hành chính, quốc phòng, an ninh do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

- Nguyên tắc vay vốn đầu tư phát triển

➤ Thành phố Hà Nội được vay vốn đầu tư trong nước thông qua các hình thức phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, các hình thức huy động khác theo quy định của pháp luật.



*Nguồn ảnh: Internet*

➤ Thành phố Hà Nội được vay lại vốn vay ngoài nước cho đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách thành phố. Thành phố có trách nhiệm bố trí ngân sách thành phố để hoàn trả gốc, lãi theo quy định của pháp luật.

➤ Vốn vay đầu tư cho các chương trình, dự án đảm bảo:

- ✓ Chương trình, dự án sử dụng vốn vay đầu tư phải đảm bảo hiệu quả kinh tế - xã hội;

- ✓ Chương trình, dự án đầu tư thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm

đã được Hội đồng nhân dân thành phố quyết định;

✓ Công trình, dự án đã có quyết định đầu tư của cấp có thẩm quyền.

• *Huy động nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước*

➤ Ngoài nguồn vốn huy động cho các chương trình, dự án thuộc đối tượng đầu tư từ nguồn ngân sách nói trên, đối với các dự án khác có khả năng thu hồi vốn hoặc các dự án chỉ có khả năng thu hồi một phần vốn đầu tư, Ủy ban nhân dân thành phố quyết định hoặc trình cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định của pháp luật việc huy động đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP), bao gồm: BOT, BTO, BT, BOO, BTL, BLT, O&M.



*Nguồn ảnh: Internet*

➤ Căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách địa phương, Thành phố tham gia thực hiện các dự án PPP theo các hoạt động:

✓ Góp vốn để hỗ trợ xây dựng công trình đối với dự án có hoạt động kinh doanh, thu phí từ người sử dụng, nhưng khoản thu không đủ để thu hồi vốn đầu tư và lợi nhuận;

✓ Thanh toán cho nhà đầu tư cung cấp dịch vụ theo hợp đồng BTL, hợp

đồng BLT; hỗ trợ xây dựng công trình phụ trợ, tổ chức bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư.

Nghị định số 63/2017/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày **05/7/2017** và áp dụng từ **năm ngân sách 2017**.

## BÌNH LUẬN CHÍNH SÁCH

### CƠ SỞ PHÁP LÝ MỚI CHO HOẠT ĐỘNG BAO THANH TOÁN CỦA CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG



*Nguồn ảnh: Internet*

Mặc dù Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 đã có hiệu lực thi hành gần 07 năm, và dự định sẽ được sửa đổi, bổ sung trong thời gian tới, nhưng các quy định của pháp luật hướng dẫn Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 vẫn chưa được hoàn thiện và ban hành kịp thời, đặc biệt trong lĩnh vực hoạt động của các tổ chức tín dụng (TCTD). Tiêu biểu cho thực trạng này là nội dung các quy định pháp luật về hoạt động bao thanh toán của các TCTD. Được coi là một trong những hoạt động cấp tín dụng đặc trưng mà các TCTD được phép thực hiện, tuy nhiên,

cơ sở pháp lý quy định về hoạt động này hiện nay vẫn chưa được quy định đầy đủ, còn nhiều “lỗ hổng” gây khó khăn cho các TCTD trong việc thực thi hoạt động kinh doanh này trên thực tế.



*Nguồn ảnh: Internet*

Có thể lấy dẫn chứng như sau:

Trước khi Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 ra đời, hoạt động bao thanh toán được thực hiện theo *Quyết định số 1096/2004/QĐ-NHNN* ngày 06/9/2004 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Quy chế hoạt động bao thanh toán của các tổ chức tín dụng; *Quyết định số 30/2008/QĐ-NHNN* ngày 16/10/2008 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế hoạt động bao thanh toán của tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định 1096/2004/QĐ-NHNN.



*Nguồn ảnh: Internet*

Theo các văn bản trên, “*Bao thanh toán là một hình thức cấp tín dụng của các tổ chức tín dụng cho bên bán hàng thông qua việc mua lại các khoản phải thu phát sinh từ việc mua, bán hàng hoá đã được bên bán hàng và bên mua hàng thoả thuận trong hợp đồng mua, bán hàng*”. Với quy định này, bao thanh toán chỉ được TCTD thực hiện cho bên bán hàng và đối tượng của hoạt động bao thanh toán là khoản phải thu thương mại của bên bán hàng.



*Nguồn ảnh: Internet*

Tuy nhiên, đến Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, hoạt động bao thanh toán được hiểu là “*hình thức cấp tín dụng cho bên bán hàng hoặc bên mua hàng thông qua việc mua lại có bảo lưu quyền truy đòi các khoản phải thu hoặc các khoản phải trả phát sinh từ việc mua, bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ theo hợp đồng mua, bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ*”. Như vậy, Luật các tổ chức tín dụng xác định khái niệm về hoạt động bao thanh toán rộng hơn so với quy định trong Quy chế bao thanh toán, cụ thể, đối tượng của hoạt động bao thanh toán được mở rộng cho cả các khoản phải trả thương mại, và cơ chế phương thức bao thanh toán chỉ bao gồm việc

mua lại có bảo lưu quyền truy đòi. Tuy vậy, Luật các tổ chức tín dụng lại không làm chấm dứt hiệu lực của các quy định về bao thanh toán trong các Quyết định trước đây. Điều này dẫn tới việc, một số quy định mới về bao thanh toán trong Luật các tổ chức tín dụng 2010 chưa có hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền, gây khó khăn cho TCTD thực hiện.



*Nguồn ảnh: Internet*

Trước bất cập này, ngày 17/5/2017, Ngân hàng Nhà nước ban hành **Thông tư số 02/2017/TT-NHNN** nhằm hướng dẫn Luật các tổ chức tín dụng, tạo thêm cơ sở pháp lý đối với hoạt động bao thanh toán của các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Hay nói cách khác, bắt đầu từ ngày **30/9/2017**, hoạt động bao thanh toán sẽ được thực hiện theo những quy định mới của pháp luật.

Theo đó, Thông tư 02/2017/TT-NHNN có một số nội dung nổi bật như sau:

❖ Xác định rõ các khái niệm liên quan đến hoạt động bao thanh toán của các tổ chức tín dụng, chẳng hạn:

- *Khoản phải thu* là số tiền mà bên bán hàng có quyền nhận được từ bên mua hàng theo hợp đồng mua, bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ;



*Nguồn ảnh: Internet*

- *Khoản phải trả* là số tiền mà bên mua hàng có nghĩa vụ thanh toán cho bên bán hàng theo hợp đồng mua, bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ;

- *Bao thanh toán bên bán hàng* là việc đơn vị bao thanh toán mua lại có bảo lưu quyền truy đòi các khoản phải thu của khách hàng là bên bán hàng thông qua việc ứng trước tiền để được nhận quyền và lợi ích hợp pháp liên quan đến khoản phải thu theo thoả thuận;



*Nguồn ảnh: Internet*

- *Bao thanh toán bên mua hàng* là việc đơn vị bao thanh toán mua lại có bảo lưu quyền truy đòi các khoản phải trả của khách hàng là bên mua hàng

thông qua việc ứng trước tiền thanh toán cho bên bán hàng và được khách hàng hoàn trả tiền ứng trước, lãi và phí theo thỏa thuận.



*Nguồn ảnh: Internet*

❖ Quy định rõ việc các TCTD phải có quy định nội bộ về hoạt động bao thanh toán, quản lý khoản phải thu, khoản phải trả phù hợp với đặc điểm hoạt động kinh doanh của đơn vị bao thanh toán. Quy định nội bộ được thực hiện thống nhất trong toàn bộ hệ thống TCTD và phải có tối thiểu các nội dung pháp luật quy định.

❖ Quy định cụ thể và cập nhật về các trường hợp không được bao thanh toán để phù hợp với các quy định khác của pháp luật có liên quan. Theo đó, TCTD không được bao thanh toán với các khoản phải thu, khoản phải trả sau:



*Nguồn ảnh: Internet*

- Phát sinh từ hợp đồng mua, bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ bị pháp luật cấm;

- Phát sinh từ hợp đồng mua, bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ có thời hạn thanh toán còn lại dài hơn 180 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị bao thanh toán;

- Phát sinh từ hợp đồng mua, bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ có thỏa thuận không được chuyển giao quyền và nghĩa vụ trong hợp đồng;



*Nguồn ảnh: Internet*

- Phát sinh từ hợp đồng cung ứng dịch vụ trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng và bảo hiểm theo quy định của Thủ tướng Chính phủ về Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam;

- Đã được bao thanh toán hoặc đã được sử dụng để đảm bảo cho nghĩa vụ nợ khác;

- Đã quá hạn thanh toán theo hợp đồng mua, bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ;

- Đang có tranh chấp.



❖ Thông tư quy định có 3 phương thức bao thanh toán, gồm: bao thanh toán từng lần, bao thanh toán theo hạn mức và bao thanh toán hợp vốn. Trong đó, phương thức bao thanh toán hợp vốn trước đây mang tên gọi là đồng bao thanh toán.

❖ Quy định cụ thể về điều kiện của khách hàng để TCTD xem xét, quyết định bao thanh toán:

- Đối với khách hàng là người cư trú

(i) Khách hàng là pháp nhân có năng lực pháp luật dân sự theo quy định của pháp luật;



*Nguồn ảnh: Internet*

(ii) Khách hàng là cá nhân từ đủ 18 tuổi trở lên có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật hoặc từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi không bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật;

(iii) Nhu cầu bao thanh toán để sử dụng tiền ứng trước vào mục đích hợp pháp và phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh;

(iv) Có khả năng tài chính để trả nợ;

(v) Có phương án sử dụng vốn khả thi.



*Nguồn ảnh: Internet*

- Đối với khách hàng là người không cư trú:

- Khách hàng là tổ chức:

- ✓ Các điều kiện (iii), (iv), (v) nói trên;

- ✓ Trường hợp khách hàng là bên nhập khẩu phải đáp ứng điều kiện (i), (ii) nói trên và một trong các điều kiện sau đây:



*Nguồn ảnh: Internet*

- ✚ Khách hàng là doanh nghiệp được thành lập và hoạt động tại nước ngoài có vốn góp của doanh

ngiệp Việt Nam dưới hình thức đầu tư trực tiếp ra nước ngoài;

- 100% giá trị của khoản phải trả được bảo lãnh thanh toán, bảo hiểm bởi bên thứ ba, được khách hàng ký quỹ, được bảo đảm bằng tiền gửi của khách hàng tại đơn vị bảo thanh toán.



*Nguồn ảnh: Internet*

Ngoài ra, Thông tư cũng có nhiều quy định mang tính chi tiết và phù hợp với Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 về hoạt động bảo thanh toán như: lãi suất và phí bảo thanh toán; yêu cầu thực hiện bảo thanh toán; thẩm định và quyết định bảo thanh toán; hợp đồng bảo thanh toán; xác định thời hạn bảo thanh toán, kỳ hạn trả nợ và chuyển nợ quá hạn, chấm dứt bảo thanh toán...

Với những nội dung trên, việc ban hành Thông tư mới hướng dẫn về hoạt động bảo thanh toán sẽ mang lại kỳ vọng cho việc đảm bảo hoạt động bảo thanh toán diễn ra an toàn, lành mạnh, hiệu quả và tuân thủ quy định của pháp luật.